

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST - KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
  - Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V. Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194, đường T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B – Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Quảng Bình.  
Người đại diện theo ủy quyền lại:
    - + Ông Hà Đức T – Chức vụ Trưởng phòng quản L rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: 189 đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
    - + Ông Nguyễn Ngọc C - Chức vụ Phó Trưởng phòng quản L rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: 189 đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.
  - Bị đơn: Ông Hồ Khắc D, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Khắc D: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền tính đến ngày 17/4/2024 là 932.931.255 đồng (chín trăm ba mươi hai triệu, chín trăm ba mươi một nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 579.500.000 VND; dư nợ lãi trong hạn: 187.952.603 VND; dư nợ lãi quá hạn: 111.236.575 VND; lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 54.242.077 VND.

Thời hạn trả nợ gốc cụ thể như sau: Vào ngày 03/5/2024 bà L, ông D thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng; ngày 31/5/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng; ngày 30/6/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 30/7/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 30/8/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 30/9/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 30/10/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 30/11/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 80.000.000 đồng; ngày 31/12/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 79.500.000 đồng.

Thời hạn trả lãi vay cụ thể như sau: Ngày 30/01/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 28/02/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 31/3/2024 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 30/4/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 31/5/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 30/6/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 30/7/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; ngày 30/8/2025 ông D, bà L thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền lãi còn lại.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (17/4/2024) ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên và xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/12035352/HĐBĐ ngày 25/01/2019 (Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CP 710477, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 02375

do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/01/2019 (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch chỉnh L biến động ngày 23/01/2019 mang tên ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L) để thanh toán cho nghĩa vụ của Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L đối với Ngân hàng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L có nghĩa vụ nộp số tiền 3.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V – Chi nhánh Quảng Bình.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Khắc D và bà Đoàn Thị L tự nguyện chịu số tiền 19.993.968 đồng (Mười chín triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V số tiền 19.466.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0002891 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã H, huyện B;
- Đường sự (.....);
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**